



PHỤ LỤC

(Kiểm nghị giá trị thu hồi giá trị thanh quyết toán kèm theo
Kết luận thanh tra số: 93/KL-TTr ngày 27 tháng 4 năm 2024
của Thanh tra Sở GTVT Ninh Bình)

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị	Khối lượng chênh lệch	Đơn giá	Thành tiền
1	Nghiệm thu một số hạng mục công việc chưa đúng với thực tế thi công tuyến đường 1,2 (các đoạn tuyến từ Km 0 + 000 đến Km 0 + 349,93 tuyến đường 1 thi công đắp đất lề đường bên phải, đoạn từ Km 2 + 442 đến Km 2 + 518 tuyến đường 2 thi công đắp đất lề đường bên trái)				
1,1	Khối lượng đất đắp nền đường tuyến 1,2 nghiệm thu vượt so với thực tế thi công	m3	60,85	10.936	665.455,60
1,2	Khối lượng vét hữu cơ tuyến đường 1,2 nghiệm thu vượt so với thực tế thi công	m3	34,77	12.107	420.960,39
1,3	Khối lượng đất mua về đắp nền đường K90 nghiệm thu vượt so với thực tế thi công	m3	75,83	81.238	6.160.277,54
1,4	Vận chuyển đất cấp 1 đổ đi nghiệm thu tăng so với thực tế thi công	m3	34,77	36.594	1.272.373,38
2	Tính sai thép liên kết khe dọc	Kg	217,59	20.287	4.414.248,33
3	Nghiệm thu chưa đúng khối lượng BTXM M250 mặt đường tuyến 3 từ cọc TD 2 đến cọc 8 (từ Km 0 + 156,47 đến Km 0 + 180) khối lượng 1,65 (m3).	m3	1,65	1.425.167	2.351.525,55
	Tổng cộng (làm tròn)				15.284.841

Ghi bằng chữ: Mười lăm triệu, hai trăm tám tư nghìn, tám trăm bốn một đồng